

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 474/QĐ-BNV

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Vườn thú Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20 tháng 5 năm 1957 ban hành Luật quy định quyền lập hội;

Căn cứ Nghị định số 34/2017/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Chủ tịch Hiệp hội Vườn thú Việt Nam và Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) Hiệp hội Vườn thú Việt Nam đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2020 - 2025) của Hiệp hội thông qua ngày 20 tháng 11 năm 2020 tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chủ tịch Hiệp hội Vườn thú Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ và Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng Bộ Nội vụ (để báo cáo);
- Thứ trưởng Phạm Thị Thanh Trà (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Anh Tuấn;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Bộ Công an, C06;
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, TM.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Anh Tuấn

BỘ NỘI VỤ**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****ĐIỀU LỆ (SỬA ĐỔI, BỔ SUNG)
HIỆP HỘI VƯỜN THÚ VIỆT NAM**

*được kèm theo Quyết định số: 474/QĐ-BNV ngày 31 tháng 03 năm 2021
của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)*

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Tên gọi, biểu tượng**

1. Tên tiếng Việt: Hiệp hội Vườn thú Việt Nam.
2. Tên tiếng Anh: Vietnam Zoos Association.
3. Tên viết tắt tiếng Anh: VZA.
4. Biểu tượng: Hiệp hội Vườn thú Việt Nam có biểu tượng riêng được đăng ký bản quyền theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích

Hiệp hội Vườn thú Việt Nam (sau đây gọi tắt là Hiệp hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các tổ chức, công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu và quản lý động vật hoang dã trong vườn thú, tự nguyện thành lập theo quy định của pháp luật nhằm tập hợp, đoàn kết hội viên, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của hội viên; trao đổi kinh nghiệm, hỗ trợ nhau hoạt động có hiệu quả trong công tác bảo vệ các loài động thực vật hoang dã có nguy cơ tuyệt chủng trong vườn thú theo quy định của pháp luật; góp phần bảo tồn và phát triển vườn thú, ổn định kinh tế - xã hội của đất nước.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Hiệp hội Vườn thú Việt Nam có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hiệp hội được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt theo quy định của pháp luật.
2. Trụ sở của Hiệp hội đặt tại 66 An Nhơn, Phường 17, Quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Điện thoại: 02822199625.

Điều 4. Phạm vi, lĩnh vực hoạt động

1. Hiệp hội hoạt động trên phạm vi cả nước, trong lĩnh vực nghiên cứu và quản lý động vật hoang dã trong vườn thú theo quy định của pháp luật.

2. Hiệp hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ Nội vụ và các Bộ, ngành có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức, hoạt động

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự bảo đảm kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương II

QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ

Điều 6. Quyền hạn

1. Tuyên truyền tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.
2. Đại diện cho hội viên trong các quan hệ có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
3. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của Hiệp hội và hội viên phù hợp với tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
4. Tham gia chương trình, dự án, đề tài nghiên cứu, tư vấn, phản biện và giám định xã hội theo đề nghị của cơ quan nhà nước; cung cấp dịch vụ công về các vấn đề thuộc lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các vấn đề liên quan tới sự phát triển Hiệp hội và lĩnh vực Hiệp hội hoạt động. Được tổ chức các hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu, quản lý động vật hoang dã trong vườn thú theo quy định của pháp luật.
6. Phối hợp với cơ quan, tổ chức có liên quan để thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Thành lập pháp nhân thuộc Hiệp hội trong lĩnh vực khoa học và quản lý động vật hoang dã trong vườn thú theo quy định của pháp luật và báo cáo Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc thành lập pháp nhân.
8. Được gây quỹ Hiệp hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu từ hoạt động kinh doanh, dịch vụ để tự trang trải kinh phí hoạt động theo quy định của pháp luật.
9. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ do Nhà nước giao theo quy định của pháp luật.
10. Được gia nhập các tổ chức quốc tế tương ứng cùng lĩnh vực Hiệp hội hoạt động và ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế theo quy định của pháp luật sau

khi có ý kiến của Bộ Nội vụ, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và cơ quan có thẩm quyền liên quan xem xét về việc gia nhập tổ chức quốc tế tương ứng, ký kết, thực hiện thỏa thuận quốc tế.

Điều 7. Nhiệm vụ

1. Chấp hành các quy định của pháp luật có liên quan đến tổ chức, hoạt động của Hiệp hội. Tổ chức, hoạt động theo Điều lệ Hiệp hội đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt. Không được lợi dụng hoạt động của Hiệp hội để làm phương hại đến an ninh quốc gia, trật tự xã hội, đạo đức, thuần phong mỹ tục, truyền thống của dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức.

2. Tập hợp, đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung của Hiệp hội; thực hiện đúng tôn chỉ, mục đích của Hiệp hội nhằm tham gia phát triển lĩnh vực liên quan đến hoạt động của Hiệp hội, góp phần xây dựng và phát triển đất nước.

3. Phổ biến, bồi dưỡng kiến thức cho hội viên, hướng dẫn hội viên tuân thủ pháp luật, chế độ, chính sách của Nhà nước và Điều lệ Hiệp hội, quy chế, quy định của Hiệp hội.

4. Tổ chức nghiên cứu khoa học kỹ thuật, phổ biến thông tin ở trong nước và ngoài nước về động vật hoang dã trong vườn thú theo quy định của pháp luật.

5. Đại diện hội viên tham gia, kiến nghị với các cơ quan có thẩm quyền về các chủ trương, chính sách liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

6. Hòa giải tranh chấp, giải quyết phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật.

7. Xây dựng và ban hành quy tắc đạo đức nghề nghiệp trong hoạt động của Hiệp hội.

8. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hiệp hội theo đúng quy định của pháp luật.

9. Thực hiện các nhiệm vụ khác khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hiệp hội gồm hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự:

a) Hội viên chính thức của Hiệp hội gồm có hội viên tổ chức và hội viên cá nhân.

- Hội viên tổ chức: Là tổ chức có tư cách pháp nhân của Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến động vật hoang dã trong vườn thú trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ của

Hiệp hội, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức;

- Hội viên cá nhân: Là công dân Việt Nam hoạt động trong lĩnh vực liên quan đến động vật hoang dã trong vườn thú trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, tự nguyện và tán thành Điều lệ Hiệp hội, có đủ tiêu chuẩn quy định tại Khoản 2 Điều này, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên chính thức.

b) Hội viên liên kết của Hiệp hội:

- Các doanh nghiệp, tổ chức của Việt Nam chưa có đủ điều kiện gia nhập Hiệp hội, có nguyện vọng tổ chức và hoạt động trong lĩnh vực nghiên cứu khoa học, quản lý động vật hoang dã trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam hiện hành, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội và tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết;

- Các tổ chức doanh nghiệp liên doanh và doanh nghiệp có 100% vốn đầu tư nước ngoài (sau đây gọi chung là doanh nghiệp có yếu tố nước ngoài) đang hoạt động hợp pháp tại Việt Nam trong lĩnh vực Hiệp hội hoạt động, có đóng góp cho sự phát triển của Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội và tán thành Điều lệ Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên liên kết.

c) Hội viên danh dự của Hiệp hội: Công dân Việt Nam và tổ chức pháp nhân của Việt Nam không có điều kiện trở thành hội viên chính thức của Hiệp hội nhưng có uy tín, có kinh nghiệm và có công lao đối với sự phát triển của Hiệp hội, tán thành Điều lệ Hiệp hội, tự nguyện có đơn xin vào Hiệp hội, được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, công nhận là hội viên danh dự.

2. Tiêu chuẩn hội viên chính thức:

a) Hội viên cá nhân: Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự, có văn bằng, chứng chỉ về lĩnh vực nông nghiệp, sinh học, lâm nghiệp, chăn nuôi, thú y do cơ quan có thẩm quyền của Việt Nam và nước ngoài cấp, có điều kiện tham gia các hoạt động thường xuyên của Hiệp hội; tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định);

b) Hội viên tổ chức: Các doanh nghiệp và các tổ chức nghiên cứu khoa học - công nghệ được thành lập theo Luật Doanh nghiệp, hoạt động hợp pháp trong lĩnh vực liên quan đến động vật hoang dã trong vườn thú trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam, có điều kiện tham gia thường xuyên, đầy đủ các hoạt động của Hiệp hội, tự nguyện viết Đơn xin gia nhập Hiệp hội (theo mẫu Đơn do Hiệp hội quy định) kèm theo bản sao giấy phép thành lập, quyết định thành lập hoặc giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Mỗi tổ chức là hội viên chính thức cử 01 (một) người làm đại diện làm đầu mối tham gia các hoạt động của Hiệp hội, người đại diện phải làm việc chính thức tại tổ chức có tư cách pháp nhân đó. Người đại diện phải có đủ thẩm quyền quyết định, được ghi rõ họ tên, chức vụ trong đơn xin gia nhập Hiệp hội; trường hợp ủy nhiệm, người được ủy nhiệm làm đại diện phải đủ thẩm quyền quyết định

và người ủy nhiệm phải chịu trách nhiệm về sự ủy nhiệm đó, khi thay đổi người đại diện, hội viên phải thông báo bằng văn bản ngay sau khi thay đổi người đại diện gửi cho Ban Thường vụ Hiệp hội biết (chậm nhất trong vòng 05 ngày kể từ ngày có sự thay đổi người đại diện).

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được Hiệp hội bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp theo quy định của pháp luật.
2. Được Hiệp hội cung cấp thông tin liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội, được tham gia các hoạt động do Hiệp hội tổ chức.
3. Được tham gia thảo luận, quyết định các chủ trương công tác của Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến với cơ quan có thẩm quyền về những vấn đề có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội.
4. Được dự Đại hội, ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra Hiệp hội theo quy định của Hiệp hội.
5. Được giới thiệu các tổ chức, công dân để trở thành hội viên mới của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.
6. Được khen thưởng theo Điều lệ của Hiệp hội và quy định của pháp luật.
7. Được cấp giấy chứng nhận hội viên, thẻ hội viên.
8. Được ra khỏi Hiệp hội khi xét thấy không thể tiếp tục là hội viên.
9. Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức, trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hiệp hội và quyền ứng cử, đề cử, bầu cử vào Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra Hiệp hội.

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành Điều lệ, quy định của Hiệp hội.
2. Tham gia các hoạt động và sinh hoạt của Hiệp hội; đoàn kết, hợp tác với các hội viên khác để xây dựng Hiệp hội phát triển vững mạnh.
3. Bảo vệ uy tín của Hiệp hội, không được nhân danh Hiệp hội trong các quan hệ giao dịch, trừ khi được lãnh đạo Hiệp hội phân công bằng văn bản.
4. Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định của Hiệp hội.
5. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn theo quy định của Hiệp hội.

Điều 11. Thủ tục, thẩm quyền kết nạp hội viên; thủ tục ra khỏi Hiệp hội

1. Thủ tục gia nhập Hiệp hội:

a) Các tổ chức và cá nhân nêu tại Mục a, Khoản 1 Điều 8 của Điều lệ này muốn trở thành hội viên của Hiệp hội phải có hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội gửi đến Ban Chấp hành Hiệp hội. Các tổ chức và cá nhân chính thức trở thành hội viên của

Hiệp hội sau khi được công nhận là hội viên theo nghị quyết của Ban Chấp hành Hiệp hội.

b) Hồ sơ, thủ tục xin gia nhập Hiệp hội gồm:

- Đơn xin gia nhập Hiệp hội theo mẫu quy định;
- Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp, Quyết định thành lập đối với pháp nhân;
- Danh sách lãnh đạo chủ chốt đại diện cho tổ chức (đối với tổ chức);
- Ban Kiểm tra kết hợp Tiểu ban Phúc trạng động vật tổ chức đánh giá điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng động vật trong vườn thú tại cơ sở xin gia nhập.

c) Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, chấp nhận đơn xin gia nhập Hiệp hội sau khi nhận được báo cáo đánh giá của Ban Kiểm tra và Tiểu ban Phúc trạng động vật. Danh sách thành viên của Hiệp hội được công bố và cập nhật trên website của Hiệp hội.

2. Thẩm quyền kết nạp hội viên: Ban Chấp hành xem xét hồ sơ xin gia nhập Hiệp hội và ra nghị quyết công nhận hội viên trong vòng 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ xin gia nhập Hiệp hội và báo cáo đánh giá của Ban Kiểm tra theo quy định của Điều lệ Hiệp hội.

3. Thủ tục ra khỏi Hiệp hội, khai trừ và xóa tên hội viên:

a) Tự nguyện xin ra khỏi Hiệp hội: Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hiệp hội gửi Ban Chấp hành Hiệp hội và được Ban Chấp hành Hiệp hội xem xét, phê duyệt trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được đơn của hội viên;

b) Hội viên là cá nhân từ trần, mất năng lực hành vi dân sự thì Ban Chấp hành xem xét xóa tên hội viên trong danh sách của Hiệp hội;

c) Hội viên bị tước quyền công dân bởi một bản án hoặc quyết định có hiệu lực của cơ quan nhà nước có thẩm quyền thì đương nhiên bị xóa tên trong danh sách của Hiệp hội;

d) Hội viên là tổ chức bị giải thể hoặc phá sản bởi một quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

e) Trường hợp tổ chức bị đình chỉ hoạt động, quyền hội viên của tổ chức sẽ bị đình chỉ cho đến khi tổ chức này hoạt động trở lại theo quy định pháp luật;

g) Hội viên bị khai trừ, xóa tên có quyền khiếu nại lên Đại hội và quyết định của Đại hội là quyết định cuối cùng.

h) Hội viên bị khai trừ trong những trường hợp sau:

- Hội viên làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến quyền lợi, uy tín của Hiệp hội;
- Cá nhân không có hoặc hạn chế năng lực hành vi, tổ chức doanh nghiệp bị giải thể hoặc phá sản;
- Vi phạm các nghị quyết, quy định của Hiệp hội và Điều lệ Hiệp hội;

Ban Chấp hành ra nghị quyết khai trừ hội viên đối với trường hợp nêu trên.

i) Ban Chấp hành xem xét các điều kiện, nghị quyết và công bố công khai danh sách các hội viên xin rút khỏi Hiệp hội, danh sách các hội viên bị đình chỉ, bị xóa tên và danh sách các hội viên bị khai trừ. Quyền và nghĩa vụ của hội viên chấm dứt kể từ ngày Ban Chấp hành Hiệp hội ra nghị quyết xóa tên hoặc khai trừ hội viên khỏi Hiệp hội.

Chương IV

TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG

Điều 12. Cơ cấu tổ chức của Hiệp hội

1. Đại hội.
2. Ban Chấp hành.
3. Ban Thường vụ.
4. Ban Kiểm tra.
5. Văn phòng, các ban chuyên môn và tổ chức trực thuộc Hiệp hội được thành lập theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Đại hội

1. Cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hiệp hội là Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường. Đại hội nhiệm kỳ được tổ chức 05 (năm) năm một lần. Đại hội bất thường được triệu tập khi có ít nhất 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Chấp hành hoặc có ít nhất 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức đề nghị.

2. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được tổ chức khi có trên 1/2 (một phần hai) số hội viên chính thức hoặc có trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức có mặt.

3. Nhiệm vụ của Đại hội:

a) Thảo luận và thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ; Phương hướng, nhiệm vụ nhiệm kỳ mới của Hiệp hội;

b) Thảo luận và thông qua Điều lệ; Điều lệ (sửa đổi, bổ sung); đổi tên, chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội (nếu có);

c) Thảo luận, góp ý kiến vào Báo cáo kiểm điểm của Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra và Báo cáo tài chính của Hiệp hội;

d) Bầu Ban Chấp hành và Ban Kiểm tra;

đ) Quyết định các nội dung khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành theo quy định của Điều lệ Hiệp hội;

e) Thông qua nghị quyết Đại hội.

4. Nguyên tắc biểu quyết tại Đại hội:

a) Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định;

b) Việc biểu quyết thông qua các quyết định của Đại hội phải được trên 1/2 (một phần hai) đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành.

Điều 14. Ban Chấp hành Hiệp hội

1. Ban Chấp hành Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên của Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Chấp hành:

a) Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ Đại hội;

b) Chuẩn bị và quyết định triệu tập Đại hội;

c) Quyết định chương trình, kế hoạch công tác hàng năm của Hiệp hội;

d) Quyết định cơ cấu tổ chức của Hiệp hội. Ban hành Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ban Kiểm tra Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội; Quy chế quản lý, sử dụng con dấu của Hiệp hội; Quy chế khen thưởng, kỷ luật; các quy định trong nội bộ Hiệp hội phù hợp với quy định của Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

đ) Bầu, miễn nhiệm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Thường vụ, bầu bổ sung ủy viên Ban Chấp hành. Số ủy viên Ban Chấp hành bầu bổ sung không được quá số lượng ủy viên Ban Chấp hành đã được Đại hội quyết định bầu tại Đại hội. Giới thiệu nhân sự cho nhiệm kỳ tiếp theo.

e) Xem xét, quyết định kết nạp hội viên, cho hội viên ra khỏi Hiệp hội; khai trừ và xóa tên hội viên; khen thưởng và kỷ luật hội viên theo Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật;

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Chấp hành mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Ban Thường vụ hoặc trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành;

c) Các cuộc họp của Ban Chấp hành là họp lệ khi có trên 1/2 (một phần hai) ủy viên Ban Chấp hành tham gia dự họp. Ban Chấp hành có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Chấp hành quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành được thông qua khi có trên 1/2 (một phần hai) tổng số ủy viên Ban Chấp hành dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 15. Ban Thường vụ Hiệp hội

1. Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành; Ban Thường vụ Hiệp hội gồm: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và các ủy viên. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Thường vụ cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Thường vụ:

a) Giúp Ban Chấp hành triển khai thực hiện nghị quyết Đại hội, Điều lệ Hiệp hội; tổ chức thực hiện nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành; lãnh đạo hoạt động của Hiệp hội giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành;

b) Chuẩn bị nội dung và quyết định triệu tập họp Ban Chấp hành;

c) Quyết định thành lập các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội theo nghị quyết của Ban Chấp hành; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ cấu tổ chức, quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm lãnh đạo các tổ chức, đơn vị thuộc Hiệp hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Thường vụ:

a) Ban Thường vụ hoạt động theo Quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội;

b) Ban Thường vụ mỗi năm họp 02 (hai) lần, có thể họp bất thường khi có yêu cầu của Chủ tịch Hiệp hội hoặc có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Các cuộc họp của Ban Thường vụ là họp lệ khi có 2/3 (hai phần ba) ủy viên Ban Thường vụ tham gia dự họp. Ban Thường vụ có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Ban Thường vụ quyết định;

d) Các nghị quyết, quyết định của Ban Thường vụ được thông qua khi có 2/3 (hai phần ba) tổng số ủy viên Ban Thường vụ dự họp biểu quyết tán thành.

Điều 16. Ban Kiểm tra Hiệp hội

1. Ban Kiểm tra Hiệp hội do Đại hội bầu trong số các hội viên chính thức của Hiệp hội. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban và một số ủy viên. Trưởng Ban Kiểm tra được Ban Kiểm tra bầu, trúng cử theo nguyên tắc quá bán. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Bầu hoặc miễn nhiệm Trưởng ban, Phó trưởng ban; bầu bổ sung hoặc miễn nhiệm ủy viên Ban Kiểm tra;

b) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các quy chế của Hiệp hội trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hiệp hội, hội viên;

c) Xem xét, giải quyết đơn, thư phản ánh, kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hiệp hội .

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động độc lập với Ban Chấp hành, theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 17. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hiệp hội

1. Chủ tịch Hiệp hội là đại diện pháp luật của Hiệp hội, chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chủ tịch Hiệp hội là ủy viên Ban Thường vụ do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Tiêu chuẩn Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hiệp hội:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

b) Chịu trách nhiệm toàn diện trước cơ quan có thẩm quyền cho phép thành lập Hiệp hội, cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hoạt động chính của Hiệp hội, trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội về mọi hoạt động của Hiệp hội. Chỉ đạo, điều hành mọi hoạt động của Hiệp hội theo quy định Điều lệ Hiệp hội; nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

c) Chỉ đạo chuẩn bị, triệu tập và chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ;

d) Thay mặt Ban Chấp hành, Ban Thường vụ ký các văn bản của Hiệp hội;

đ) Khi Chủ tịch Hiệp hội vắng mặt, việc chỉ đạo, điều hành giải quyết công việc của Hiệp hội được ủy quyền bằng văn bản cho một Phó Chủ tịch Hiệp hội.

3. Phó Chủ tịch Hiệp hội: Phó Chủ tịch là ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn Phó Chủ tịch Hiệp hội do Ban Chấp hành Hiệp hội quy định.

Các Phó Chủ tịch giúp Chủ tịch Hiệp hội chỉ đạo, điều hành công tác của Hiệp hội theo sự phân công của Chủ tịch Hiệp hội; chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội và trước pháp luật về lĩnh vực công việc được Chủ tịch Hiệp hội phân công hoặc ủy quyền. Phó Chủ tịch Hiệp hội thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội phù hợp với Điều lệ Hiệp hội và quy định của pháp luật.

Điều 18. Tổng thư ký Hiệp hội

1. Tổng thư ký Hiệp hội do Ban Chấp hành bầu trong số các ủy viên Ban Chấp hành Hiệp hội. Tiêu chuẩn Tổng thư ký do Ban Chấp hành quy định. Tổng thư ký là người quản lý, điều hành trực tiếp các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội. Tổng thư ký Hiệp hội kiêm Chánh văn phòng Hiệp hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng thư ký:

a) Thường trực giải quyết các công việc của Hiệp hội do Chủ tịch phân công và điều hành mọi hoạt động thường ngày của Văn phòng Hiệp hội;

b) Chuẩn bị nội dung các cuộc họp của Ban Chấp hành Hiệp hội; Xây dựng quy chế hoạt động của Văn phòng Hiệp hội, quy chế quản lý tài chính, tài sản của Hiệp hội trình Ban Thường vụ thông qua và báo cáo Ban Chấp hành Hiệp hội.

c) Định kỳ báo cáo Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội quy chế làm việc của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

d) Lập báo cáo hàng năm, báo cáo nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Hiệp hội;

e) Thư ký các kỳ Đại hội, các cuộc họp của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hiệp hội;

g) Là đầu mối tổng hợp, tổ chức các sự kiện hoạt động của Hiệp hội;

h) Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Hiệp hội, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và trước pháp luật về các hoạt động của Văn phòng Hiệp hội.

Điều 19. Văn phòng Hiệp hội, các ban chuyên môn

1. Văn phòng Hiệp hội là cơ quan giúp việc Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và thực hiện công việc hành chính tổng hợp, kế toán tài chính cho Hiệp hội; quản lý danh sách, hồ sơ và tài liệu về hội viên và các tổ chức trực thuộc; thu thập và cung cấp thông tin cho hội viên; phục vụ các cuộc họp, hội nghị, hội thảo của Hiệp hội theo quy định của Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật;

2. Nhân sự, tài chính của Văn phòng Hiệp hội do Ban Thường vụ Hiệp hội quyết định. Văn phòng Hiệp hội hoạt động theo Quy chế của Ban Chấp hành ban hành theo quy định Điều lệ của Hiệp hội và phù hợp với quy định pháp luật.

3. Các ban chuyên môn do Ban Thường vụ quyết định thành lập căn cứ tình hình cụ thể, yêu cầu công việc để thực hiện các lĩnh vực hoạt động của Hiệp hội theo Điều lệ Hiệp hội và phù hợp với quy định của pháp luật.

Chương V

CHIA, TÁCH; SÁP NHẬP; HỢP NHẤT; ĐỔI TÊN VÀ GIẢI THỂ

Điều 20. Chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; giải thể và đổi tên Hiệp hội

1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất; đổi tên và giải thể Hiệp hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, Điều lệ Hiệp hội, nghị quyết Đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Các vấn đề về tài sản, tài chính, quyền và nghĩa vụ của Hiệp hội liên quan đến việc chia, tách, sáp nhập, hợp nhất, giải thể Hiệp hội được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Chương VI

TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN CỦA HIỆP HỘI

Điều 21. Tài chính và tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính của Hiệp hội:

a) Nguồn thu của Hiệp hội:

- Lệ phí gia nhập Hiệp hội, hội phí hàng năm của hội viên (theo nghị quyết của của hội nghị toàn thể hàng năm);
- Thu từ các hoạt động của Hiệp hội theo quy định của pháp luật;
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước [theo quy định của pháp luật](#) **LuatVietnam**;
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có);
- Các khoản thu hợp pháp khác;

b) Các khoản chi của Hiệp hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hiệp hội;
- Chi thuê trụ sở làm việc, mua sắm phương tiện làm việc;
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hiệp hội theo quy định của Ban Chấp hành Hiệp hội phù hợp với quy định của pháp luật;
- Chi khen thưởng, các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hiệp hội:

Tài sản của Hiệp hội bao gồm trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hiệp hội. Tài sản của Hiệp hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hiệp hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ. Văn phòng Hiệp hội có trách nhiệm quản lý, bảo quản, sử dụng tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội

1. Tài chính, tài sản của Hiệp hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hiệp hội.

2. Tài chính, tài sản của Hiệp hội khi chia tách, sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật.

3. Ban Chấp hành Hiệp hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hiệp hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hiệp hội.

Chương VII**KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT****Điều 23. Khen thưởng**

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hiệp hội, hội viên có thành tích xuất sắc được Hiệp hội khen thưởng hoặc được Hiệp hội đề nghị cơ quan, tổ chức có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể tiêu chuẩn, hình thức, thẩm quyền, thủ tục khen thưởng trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Điều 24. Kỷ luật

1. Tổ chức, cá nhân thuộc Hiệp hội, hội viên vi phạm pháp luật; vi phạm Điều lệ, quy định, quy chế hoạt động của Hiệp hội thì bị xem xét, thi hành kỷ luật bằng các hình thức từ khiển trách, cảnh cáo, cách chức đến khai trừ khỏi Hiệp hội hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hiệp hội quy định cụ thể thẩm quyền, quy trình xem xét kỷ luật trong nội bộ Hiệp hội theo quy định của pháp luật và Điều lệ Hiệp hội.

Chương VIII**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH****Điều 25. Sửa đổi, bổ sung**

1. Chỉ có Đại hội của Hiệp hội Vườn thú Việt Nam mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt. LuatVietnam

2. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hiệp hội phải được trên 1/2 (một phần hai) số đại biểu chính thức tham gia có mặt tại Đại hội biểu quyết tán thành và báo cáo cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 26. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ (sửa đổi, bổ sung) của Hiệp hội Vườn thú Việt Nam gồm 08 (tám) Chương, 26 (hai mươi sáu) Điều, đã được Đại hội nhiệm kỳ II (2020 - 2025) thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2020 tại thành phố Hà Nội và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hiệp hội (sửa đổi, bổ sung), Ban Chấp hành Hiệp hội Vườn thú Việt Nam có trách nhiệm hướng dẫn cụ thể và tổ chức thực hiện Điều lệ Hiệp hội (sửa đổi, bổ sung) này./.